

PHÂN TÍCH VỀ ĐẸP HÌNH TƯỢNG NHÂN VẬT HUẤN CAO

Những bài văn mẫu phân tích về đẹp hình tượng nhân vật Huấn Cao trong tác phẩm Chữ người tử tù của Nguyễn Tuân hay nhất



Tham khảo: [Dàn ý phân tích nhân vật Huấn Cao trong Chữ người tử tù](#)

BÀI LÀM SỐ 1

Nguyễn Tuân - một nhà văn nổi tiếng của làng văn học Việt Nam. Ông có những sáng tác xoay quanh những nhân vật lí tưởng về tài năng xuất chúng, về cái đẹp tinh thần như “chiếc ấm đất”, “chén trà sương”... và một lần nữa, chúng ta lại bắt gặp chân dung tài hoa trong thiên hạ, đó là Huấn Cao trong tác phẩm “Chữ người tử tù”.

Nhà văn Nguyễn Tuân đã lấy nguyên mẫu hình tượng Cao Bá Quát làm nguồn cảm hứng sáng tạo nhân vật Huấn Cao. Họ Cao là một lãnh tụ nông dân chống triều Nguyễn năm 1854. Huấn Cao được lấy từ hình tượng này với tài năng, nhân cách sáng ngời và rất đổi tài hoa.

Huấn Cao là một con người đại diện cho cái đẹp, từ cái tài viết chữ của một nho sĩ đến cốt cách ngạo nghễ phi thường của một bậc trượng phu, tấm lòng trong sáng của một

người biết quý trọng cái tài, cái đẹp. Huấn Cao trước hết là một người có tài viết thư pháp. Chữ viết không chỉ là kí hiệu ngôn ngữ mà còn thể hiện tính cách con người. Cái tài viết chữ của ông được thể hiện qua đoạn đối thoại giữa viên quản ngục và thầy thơ lại. Tài năng của Huấn Cao còn được miêu tả qua lời người dẫn truyện và trong suy nghĩ nhân vật. Chữ của Huấn Cao “đẹp lắm, vuông lắm”, nét chữ còn thể hiện khí phách hiên ngang, tung hoành bốn bể. Chữ Huấn Cao đẹp và quý đến nỗi viên quản ngục ao ước suốt đời. Viên quản ngục đến “mất ăn mất ngủ”; không nể hà tính mạng của mình để có được chữ của Huấn Cao, “một vật báu ở trên đời”. Chữ là vật báu trên đời thì chắc chắn chủ nhân của nó phải là một người tài năng xuất chúng, phi thường có một không hai, là kết tinh mọi tinh hoa, khí thiêng của trời đất hun đúc lại mà thành. Chữ của Huấn Cao đẹp đến như vậy thì nhân cách của Huấn Cao cũng chẳng kém gì. Ông là con người tài tâm vẹn toàn.

Huấn Cao có cốt cách ngạo nghễ, phi thường của một bậc trượng phu. Ông theo học đạo nho thì đáng lẽ phải thể hiện lòng trung quân một cách mù quáng. Nhưng ông đã không trung quân mà còn chống lại triều đình để giờ đây khép vào tội “đại nghịch”, chịu án tử hình. Bởi vì Huấn Cao có tấm lòng nhân ái bao la; ông thương cho nhân dân vô tội nghèo khổ, làm than bị áp bức bóc lột bởi giai cấp thống trị tàn bạo thối nát. Huấn Cao rất căm ghét bọn thống trị và thấu hiểu nỗi thống khổ của người dân “thấp cổ bé họng”. Nếu như Huấn Cao phục tùng bọn phong kiến kia thì ông sẽ được hưởng vinh hoa phú quý. Nhưng không, ông Huấn đã lựa chọn con đường khác: con đường đấu tranh giành quyền sống cho người dân vô tội. Cuộc đấu tranh không thành công ông bị bọn chúng bắt. Giờ đây phải sống trong cảnh ngục tối chờ ngày xử chém. Trước khi bị bắt vào ngục, viên quản ngục đã nghe tiếng đồn Huấn Cao rất giỏi võ, ông có tài “bẻ khóa, vượt ngục” chứng tỏ Huấn Cao là một người văn võ toàn tài, quả là một con người hiếm có trên đời.

Tác giả miêu tả sâu sắc trạng thái tâm lý của Huấn Cao trong những ngày chờ thi hành án. Trong lúc này đây, khi mà người anh hùng “sa cơ lỡ vận” nhưng Huấn Cao vẫn giữ được khí phách hiên ngang, kiên cường. Tuy bị giam cầm về thể xác nhưng ông Huấn vẫn hoàn toàn tự do bằng hành động “dỡ cái gông nặng tám tạ xuống nền đá tảng đánh thuyneh một cái” và “lãnh đạm” không thêm chấp sự đe dọa của tên lính áp giải. Dưới mắt ông, bọn kia chỉ là “một lũ tiểu nhân thị oai”. Cho nên, mặc dù chịu sự giam giữ của bọn chúng nhưng ông vẫn tỏ ra “khinh bạc”. Ông đứng đầu gông, ông vẫn mang hình dáng của một vị chủ soái, một vị lãnh đạo. Người anh hùng ấy dù cho thất thế nhưng vẫn giữ được thế lực, uy quyền của mình. Thật đáng khâm phục! Mặc dù ở trong tù, ông vẫn thân nhiên “ăn thịt, uống rượu như một việc vẫn làm trong hứng bình sinh”. Huấn Cao hoàn toàn tự do về tinh thần. Khi viên cai ngục hỏi Huấn Cao cần gì thì ông trả lời: “Người hỏi ta cần gì à? Ta chỉ muốn một điều là người đừng bước chân vào đây”. Cách trả lời ngang

tàng, ngạo mạn đầy trịch thượng như vậy là bởi vì Huấn Cao vốn hiên ngang, kiên cường; “đến cái chết chém cũng còn chẳng sợ...”. Ông không thèm đếm xỉa đến sự trả thù của kẻ đã bị mình xúc phạm. Huấn Cao rất có ý thức được vị trí của mình trong xã hội, ông biết đặt vị trí của mình lên trên những loại dơ bẩn “cặn bã” của xã hội. “Bản tiện bất năng di, uy vũ bất năng khuất”. Huấn Cao là người có “thiên lương” trong sáng, cao đẹp. Theo ông, chỉ có “thiên lương”, bản chất tốt đẹp của con người mới là đáng quý. Thế nhưng khi biết được nỗi lòng của viên quản ngục, Huấn không những vui vẻ nhận lời cho chữ mà còn thốt rằng: “Ta cảm tấm lòng biệt nhỡn liên tài của các người. Ta biết đâu một người như thầy quản đây mà lại có sở thích cao quý đến như vậy. Thiếu chút nữa, ta đã phụ một tấm lòng trong thiên hạ”. Huấn Cao cho chữ là một việc rất hiếm bởi vì “tính ông vốn khoảnh. Ta không vì vàng bạc hay uy quyền mà ép cho chữ bao giờ”.

Hành động cho chữ viên quản ngục chứng tỏ Huấn Cao là một con người biết quý trọng cái tài, cái đẹp, biết nâng niu những kẻ tâm thương lên ngang hàng với mình. Cảnh “cho chữ” diễn ra thật lạ, quả là cảnh tượng “xưa nay chưa từng có”. Kẻ tử tù “cổ đeo gông, chân vướng xiềng” đang “đậm tô từng nét chữ trên vuông lụa bạch trắng tinh” với tư thế ung dung tự tại, Huấn Cao đang dồn hết tinh hoa vào từng nét chữ. Đó là những nét chữ cuối cùng của con người tài hoa ấy. Những nét chữ chứa chan tấm lòng của Huấn Cao và thấm đẫm nước mắt thương cảm của người đọc. Con người tài hoa vô tội kia chỉ mới cho chữ ba lần trong đời đã vội vã ra đi, để lại biết bao tiếc nuối cho người đọc. Qua đó, Nguyễn Tuân cũng gián tiếp lên án xã hội đương thời đã vùi dập tài hoa con người. Và người tù kia bỗng trở nên có quyền uy trước những người đang chịu trách nhiệm giam giữ mình. Ông Huấn đã khuyên viên quản ngục như một người cha khuyên bảo con: “Tôi bảo thực thầy quản nên về quê ở đã rồi hãy nghĩ đến chuyện chơi chữ. Ở đây khó giữ được thiên lương cho lành vững rồi cũng có ngày nhem nhuốc mất cái đời lương thiện đi”.

Theo Huấn Cao, cái đẹp không thể nào ở chung với cái xấu được. Con người chỉ thường thức cái đẹp khi có bản chất trong sáng, nhân cách cao thượng mà thôi. Những nét chữ cuối cùng đã cho rồi, những lời nói cuối cùng đã nói rồi. Huấn Cao, người anh hùng tài hoa kia dù đã ra đi mãi mãi nhưng để lại ấn tượng sâu sắc cho những ai đã thấy, đã nghe, đã từng được thưởng thức nét chữ của ông. Sống trên cõi đời này, Huấn Cao đã đứng lên đấu tranh vì lẽ phải; đã xóa tan bóng tối hắc ám của cuộc đời này. Chính vì vậy, hình tượng Huấn Cao đã trở nên bất tử. Huấn Cao sẽ không chết mà bước sang một cõi khác để xóa tan bóng tối nơi đó, đem lại hạnh phúc cho mọi người ở mọi nơi.

Ở Huấn Cao ánh lên vẻ đẹp của cái “tài” và cái “tâm”. Trong cái “tài” có cái “tâm” và cái “tâm” ở đây chính là nhân cách cao thượng sáng ngời của một con người tài hoa. Cái đẹp luôn song song “tâm” và “tài” thì cái đẹp đó mới trở nên có ý nghĩa thực sự. Xây dựng hình tượng Huấn Cao, nhà văn Nguyễn Tuân đã thành công trong việc xây dựng nên chân dung nghệ thuật điển hình lí tưởng trong văn học thẩm mỹ. Dù cho Huấn Cao đã đi đến cõi nào chẳng nữa thì ông vẫn sẽ mãi trong lòng người đọc thế hệ hôm nay và mai sau.

BÀI LÀM SỐ 2

Nguyễn Tuân là cây bút tài hoa của nền văn học Việt Nam. Nghiệp sáng tác của ông chia thành hai giai đoạn trước cách mạng tháng Tám và sau cách mạng tháng Tám. Trước cách mạng, ngòi bút của ông thiên về phương châm “Vang bóng một thời - truy lạc - xô dịch”. Truyện ngắn “Chữ người tử tù” là tác phẩm kiệt xuất trước cách mạng tháng Tám, đã khắc họa thành công hình ảnh Huấn Cao, một kẻ sĩ tài hoa, có tấm lòng thẳng thắn.

Huấn Cao là một kẻ sĩ xả thân vì đại nghĩa, lên án và tố cáo sự trắng trợn của triều đình, ông bất chấp tất cả để chống lại triều đình mục nát, thối rữa. Huấn Cao trong mắt của bọn lính là một kẻ “ngạo ngược và nguy hiểm nhất”, nên đề phòng. Đối với thầy thơ thì ông “văn võ đều có tài cả, chà chà” còn đối với người quản ngục thì Huấn Cao là người “chọc trời quấy nước”, coi thường tiền bạc và bạo lực. Với những cách nhìn ấy, Huấn Cao là một người tài ba trong mắt của mọi người, là một kẻ tù nhưng lại có tấm lòng kiên trung, toát lên sự thanh cao giữa chốn xiềng xích nhơ bẩn.

Bằng ngòi bút tài hoa của mình, Nguyễn Tuân đã vẽ lên hình ảnh Huấn Cao bộc trực, đầy hào khí, từng đường nét đều rất thoát phàm, rất độc đáo. Là một kẻ tù nhưng Huấn Cao dường như chẳng sợ trời, chẳng sợ đất, ông có thể thét lên với bất cứ ai. Không cần hành động nhưng khí phách của ông lại khiến cho mọi người nể phục.

Huấn Cao giữa chốn lao tù này còn được biết đến là kẻ sĩ tài hoa, người đòi mền mộ bằng cái tên “cái người mà vùng tỉnh Sơn đã khen cái tài viết chữ rất nhanh và rất đẹp...”. Những kẻ sĩ có chữ đẹp luôn được sung bái và ngưỡng mộ như vậy. Chữ của ông như “một báu vật trên đời”, ai có điểm phúc sở hữu chữ của ông chính là sở hữu một vật báu trong thiên hạ. Huấn Cao không biết ông quản ngục luôn có một ước mong được sở hữu chữ của Huấn Cao, được treo chữ của ông viết ở trong nhà, chữ ông Huấn Cao đẹp và vuông

lắm. Một con người tài đức vẹn toàn, một con người không chỉ tài hoa mà còn có cái tâm rất trong sáng và ngay thẳng. Kỳ thực ông viết chữ đẹp nhưng chưa bao giờ “ép mình viết bao giờ”. Đây là cốt cách thực sự đáng quý. Ông chỉ viết cho những người thực sự xứng đáng, những người có thể khiến ông ngưỡng mộ và khâm phục nhất.

Nguyễn Tuân thực sự rất tài, tài đến nỗi đọc từng câu từng chữ của ông người ta cứ ngỡ như ông đang vẽ nên một bức họa thật sinh động giữa chốn nhân gian về một kẻ sĩ đáng trọng như Huấn Cao.

Huấn Cao còn là một người trân trọng tình bạn, mến mộ những con người có “chí nhón” trong thiên hạ. Qua lời kể của viên thơ lại, ông đã biết được tấm lòng của viên quản ngục và ngưỡng mộ trước tấm chân tình cũng như sự yêu mến và khát khao có được chữ của ông. Ông xúc động nhận ra được con người có thú vui thanh tao giữa chốn gông cùm như bản này “Ta cảm cái tấm lòng biệt nhỡn liên tài của các người. Nào ta biết đâu một người như thầy quản mà lại có những sở thích cao quý như vậy. Thiếu chút nữa, ta đã phụ mất một tấm lòng trong thiên hạ”. Chỉ một cụm từ “phụ một tấm lòng trong thiên hạ”, Huấn Cao đã khiến cho người đọc không thể nén được cảm xúc. Một con người biết trân trọng cái đẹp, hướng về cái đẹp, đó là một lối sống hướng đến vẻ đẹp “Chân - Thiện - Mỹ”.

Hình ảnh cảnh cho chữ hiện lên ở cuối tác phẩm dường như là cảnh tượng khó quên nhất trong tác phẩm. Một cảnh tượng khiến cho người đọc nhớ mãi. Cảnh cho chữ diễn ra không phải ở một nơi thanh cao mà lại diễn ra giữa chốn ngục tù, là “cảnh tượng xưa nay chưa từng có”. Hình ảnh ba con người hiện lên trong cảnh tượng ấy thật đẹp, thật lung linh, họ không còn là người tù, viên quản ngục nữa mà là những người yêu cái đẹp, tâm đắc với cái đẹp. Cảnh cho chữ ấy thật thiêng liêng và xúc động, sự gặp gỡ quá muộn màng giữa những con người yêu cái đẹp, yêu cái vẻ đẹp hoàn thiện nhất. Hình ảnh Huấn Cao vương xiềng xích, tung bút viết những chữ vuông vắn nhất thực sự là hình ảnh đẹp nhất, đáng ngưỡng mộ và khâm phục nhất. Hình ảnh viên quản ngục “vái lạy” Huấn Cao và Huấn Cao đỡ viên quản ngục dậy thực sự là hình ảnh ám ảnh khi gấp trang sách lại. Thời khắc mong manh giữa sự sống và cái chết khiến cho người kẻ sĩ ấy thêm kì vĩ, lấp lánh hơn. Kẻ tử tù không thể có cốt cách như vậy, chỉ có anh hùng mới xứng đáng với cốt cách ấy. Và Huấn Cao là một đáng anh hùng như vậy.

Huấn Cao hiện lên rõ nét, oai phong, đỉnh đặc qua từng nét bút của Nguyễn Tuân thực sự khiến cho người đọc không thể rời mắt khỏi trang viết. Huấn Cao là biểu tượng của cái

đẹp vĩnh cửu, của những gì hoàn hảo và kiên trung nhất. Một con người “khó kiếm” trong thiên hạ.

Thực vậy, gấp trang sách lại nhưng hình ảnh Huấn Cao vẫn hiện hiển trong trí óc của người đọc. Ông là hình ảnh tiêu biểu cho những anh hùng hiên ngang bất khuất giữa chốn nhơ bần, bất công của thời đại.

BÀI LÀM SỐ 3

Nguyễn Tuân (1910 – 1987) là một trong những cây bút tài hoa của nền văn học Việt Nam. Trước cách mạng tháng Tám, những trang văn của ông luôn hướng đến chủ nghĩa xê dịch và đi tìm cái đẹp “vang bóng một thời” trong cuộc sống. “Chữ người tử tù” chính là một tác phẩm tiêu biểu và trong đó Huấn Cao là một nhân vật – một minh chứng xác đáng cho vẻ đẹp tài hoa, thiên lương và khí phách anh hùng.

Viết về cái đẹp, Nguyễn Tuân luôn để cho nhân vật của mình ngời sáng lên những vẻ đẹp đa dạng, đa màu. Theo đó, vẻ đẹp của Huấn Cao trước hết là vẻ đẹp của con người nghệ sĩ tài hoa. Huấn Cao là người có tài viết chữ Hán – loại văn tự rất giàu tính tạo hình. Các nhà nho thuở xưa viết chữ để bộc lộ cái tâm, cái chí của mình bởi lẽ nét chữ là nét người. Viết chữ vì thế mà trở thành một môn nghệ thuật gọi là thư pháp, có người viết chữ thì có người chơi chữ. Người ta thường treo chữ đẹp ở những nơi trang trọng trong nhà như trong thư phòng, phòng khách, phòng thờ ngày xưa và xem đó như một thú chơi tao nhã.

Viết chữ Nho nhưng Huấn Cao không chỉ là nhà Nho bình thường mà còn là một nhà thư pháp nổi tiếng. “Tài viết chữ rất nhanh và rất đẹp” của ông nổi tiếng khắp một vùng tỉnh Sơn. Ngay cả viên quan quản ngục của một huyện nhỏ vô danh cũng biết “Chữ ông Huấn Cao đẹp lắm, vuông lắm”. “Có được chữ ông Huấn Cao mà treo là có một báu vật trên đời”. Cho nên “cái sở nguyện của viên quan coi ngục này là có một ngày kia được treo ở nhà riêng mình một đôi câu đối do tay ông Huấn Cao viết”. Để xin được chữ ông Huấn Cao, viên quản ngục không những phải dụng công, phải kính cẩn mà còn phải liều mạng. Bởi vì biệt đãi một tử tù như Huấn Cao là việc làm quá nguy hiểm, mà có khi phải trả giá bằng tính mạng của mình.

Có thể nói, tài viết chữ đẹp của Huấn Cao là một vẻ đẹp tài hoa khó ai có được. Không những thế, qua việc trân trọng tài năng của Huấn Cao và sở nguyện tha thiết của viên quan cai ngục, tác giả đã bày tỏ sự trân trọng người tài, cái đẹp cũng như sự luyến tiếc với những giá trị văn hóa cổ truyền của dân tộc đang dần mai một.

Không chỉ là người nghệ sĩ tài hoa, Huấn Cao còn là người anh hùng có khí phách hiên ngang bất khuất. Người anh hùng ấy dám tố cáo sự trắng trợn của triều đình, đứng lên đấu tranh chống lại triều đình phong kiến mục nát, thối rữa. Không những thế, Huấn Cao không chấp nhận sự giam cầm của bè lũ khốn kiếp cho nên ông đã từng bẻ khóa vượt ngục, vào sinh ra tử nhiều lần. Trong mắt của bọn lính gác, Huấn Cao là một kẻ “ngạo ngược và nguy hiểm nhất” nên luôn phải đề phòng. Đối với thầy thơ lại thì ông là người “văn võ đều có tài cả”, còn đối với viên quản ngục thì Huấn Cao là người anh hùng “chọc trời khuấy nước”, coi thường tiền bạc và quyền thế. Với những cách nhìn ấy, Huấn Cao là một người tài ba trong mắt của mọi người, là một kẻ tử tù nhưng lại có tâm lòng kiên trung, toát lên sự thanh cao giữa chốn xiềng xích nhơ bẩn.

Là tử tù chỉ đợi ngày ra pháp trường nhưng Huấn Cao không tỏ vẻ gì sợ hãi, khúm núm. Trước sự thúc giục và những roi vọt của bọn sai nha, Huấn Cao vẫn thản nhiên gõ gông nói là bị rệp cắn. Ông cũng thản nhiên trước sự biệt đãi của viên quản ngục, cho rằng hấn biệt đãi mình chỉ nhằm mục đích xin chữ chứ chẳng có ý tốt đẹp gì. Chính vì thế mà ngay cả khi mắng mỏ thậm tệ viên cai ngục, ông cũng chẳng sợ viên quan bỏ thuốc độc vào đồ ăn của mình. Dù có như thế thật thì ông cũng chẳng vì sợ hãi mà van xin. Với tất cả những phong thái ung dung và bất khuất như vậy, chúng ta thấy rằng Huấn Cao chính là một định nghĩa hoàn chỉnh hoàn mỹ về con người tài năng, nhân cách và uy vũ.

Không những là một anh hùng, Huấn Cao còn là một con người có vẻ đẹp thiên lương trong sáng và tâm hồn cao đẹp. Huấn Cao có tài viết chữ đẹp nhưng không phải ai ông cũng cho chữ. Không phải vì Huấn Cao kiêu ngạo mà là vì ông chỉ tặng chữ cho những ai biết trân trọng yêu quý cái đẹp, cái tài. Thế cho nên suốt đời Huấn Cao chỉ viết hai bộ tứ bình và một bức trung đường cho ba người bạn thân. Ông tỏ thái độ khinh bạc khi thấy viên quản ngục biệt đãi mình vì nghĩ rằng viên quan ấy có ý đồ gì đen tối. Thế nhưng khi được thầy thơ lại nói hết về sở nguyện cao quý ấy thì Huấn Cao đã nói suýt chút nữa “thì ta đã phụ một tấm lòng trong thiên hạ”. Cảnh Huấn Cao cho chữ vì thế đã trở thành “một cảnh tượng xưa nay chưa từng có”.

Trong truyện “Chữ người tử tù” thì vẻ đẹp thiên lương của con người không chỉ có ở Huân Cao mà còn có ở cả viên quan coi ngục và thầy thơ lại. Với hai nhân vật này thì “thiên lương” chính là ý thức báo phục, ngưỡng mộ và trọng dụng cái tài của Huân Cao.

Trong cảnh cho chữ ở cuối tác phẩm, Nguyễn Tuân đã đề cho vẻ đẹp của cái tâm, của điều “thiên lương” chiếu rọi, làm cho cái đẹp của cái tài, cái khí phách anh hùng bừng sáng giữa chốn tù ngục tối tăm. Sự thống nhất giữa cái tài, cái tâm và khí phách anh hùng đã làm toát lên nhân cách cao đẹp của Huân Cao. Đây cũng chính là người anh hùng lý tưởng, là cái đẹp mà Nguyễn Tuân luôn tìm kiếm. Cũng chính lý tưởng thẩm mỹ ấy chi phối mạch vận động của truyện, tạo thành cuộc đối ngòi bất ngờ khi kẻ tử tù trở thành người bậc trên ban phát cái đẹp, dạy dỗ cách sống, còn quan coi ngục thì lại khúm núm sợ hãi. Hình tượng Huân Cao cũng vì thế trở thành biểu tượng cho sự chiến thắng của ánh sáng đối với bóng tối; của cái đẹp cái cao cả đối với cái phàm tục, dơ bẩn; và của khí phách anh hùng đối với thói quen nịnh bợ, nô lệ.

Qua từng nét bút phác họa của Nguyễn Tuân, nhân vật Huân Cao hiện lên rõ nét, oai phong và đĩnh đạc đã khiến cho người đọc không khỏi khâm phục và thêm phần quý trọng. Để làm nổi bật vẻ đẹp của Huân Cao, Nguyễn Tuân đã đặt nhân vật vào một tình huống truyện độc đáo là cuộc gặp gỡ giữa Huân Cao với quản ngục và thầy thơ lại. Đó là cuộc gặp gỡ của tử tù với cai ngục nhưng cũng là cuộc hội ngộ của những kẻ “liên tài tri kỉ”.

Để miêu tả Huân Cao cũng như làm nổi bật sự chiến thắng của cái tài cái đẹp cái tâm và khí phách ngang tàng, Nguyễn Tuân đã sử dụng triệt để sức mạnh của thủ pháp tương phản, đối lập. Đó là sự đối lập giữa ánh sáng và bóng tối, giữa cái đẹp cái cao cả với cái phàm tục dơ bẩn, giữa sự cho chữ và hoàn cảnh cho chữ...

Ngôn ngữ miêu tả nhân vật của Nguyễn Tuân cũng rất giàu chất tạo hình. Ông sử dụng nhiều từ Hán Việt, lời ăn tiếng nói mang khẩu khí của những bậc trượng phu xưa để làm tăng thêm vẻ đẹp của một thời vang bóng ở hình tượng Huân Cao.

Có thể nói, thành công trong tác phẩm “Chữ người tử tù” là việc xây dựng nhân vật Huân Cao tài năng, nhân cách trong sáng và khí phách hơn người. Sự chiến thắng của cái tài, cái đẹp, cái tâm trước cái phàm tục, dơ bẩn của khí phách ngang tàng đối với thói

quen nô lệ đã cho thấy lý tưởng thẩm mỹ của nhà văn và ý nghĩa tư tưởng nhân sinh sâu sắc của hình tượng.

Tham khảo thêm: Phân tích cảnh cho chữ trong Chữ người tử tù của Nguyễn Tuân

BÀI LÀM SỐ 4

Nhà văn Pauxtopki từng khẳng định: “Nhà văn là người dẫn đường đến xứ sở của cái đẹp. Bước vào thế giới văn chương nghệ thuật là bước vào thế giới của cái đẹp”. Tuy nhiên mỗi nhà văn lại có một lí tưởng riêng. Nếu Thạch Lam đưa người đọc đến với thế giới cái đẹp dịu dàng, êm đềm mà u buồn, man mác thì Nguyễn Tuân – người nghệ sĩ tận hiến suốt đời cho cái đẹp lại dẫn ta đến thế giới thanh cao, sang trọng, lịch lãm mà cổ kính. Trong thế giới nghệ thuật độc đáo ấy của Nguyễn Tuân nổi bật lên hình tượng Huấn Cao – nhân vật chính của “Chữ người tử tù”, một nét son chói lọi trong văn nghiệp của Nguyễn Tuân.

Là một người nghệ sĩ coi cái đẹp là một tôn giáo, giàu lòng yêu nước và tinh thần dân tộc, trước Cách mạng, bất mãn xã hội Tây Tàu nhặng xị, Nguyễn Tuân trở về quá khứ kiếm tìm, nâng niu những vẻ đẹp còn vương sót lại. Trong hành trình đi tìm kiếm cái đẹp “Vang bóng một thời”, Nguyễn Tuân chợt phát hiện ra không gì đẹp bằng những con người tài hoa tài tử. Nổi bật trong lớp người tài hoa ấy là danh sĩ Cao Bá Quát, một nhà Nho uyên bác, một nhà thơ lớn của dân tộc, một nhà thư Pháp kiệt xuất. Dựa trên nguyên mẫu về danh sĩ Cao Bá Quát, Nguyễn Tuân đã sáng tạo nên hình tượng Huấn Cao – một nhân vật đẹp và sang nhất trong cuộc đời Nguyễn Tuân. Không chỉ là người nghệ sĩ tài hoa, tài tử, Huấn Cao còn là một đấng anh hùng. Ở Huấn Cao có sự kết hợp tuyệt vời giữa vẻ đẹp của tâm hồn nghệ sĩ và khí phách của trang anh hùng hào kiệt.

Nghệ thuật thư pháp là một bộ môn nghệ thuật cổ xưa. Một nghệ sĩ thư pháp đòi hỏi một tay bút tài hoa điêu luyện, với những nét chữ rồng bay phượng múa, một học vấn uyên thâm, một cốt cách thanh cao. Với những đòi hỏi khắt khe như thế, thật ít nghệ sĩ dám theo đuổi bộ môn nghệ thuật thư pháp cao siêu. Thế mà Huấn Cao dám dấn thân và tận hiến đời mình cho nghệ thuật thư pháp và trở thành người nghệ sĩ tài hoa tột bậc. Huấn Cao có tài viết chữ nhanh, đẹp, vuông. Hơn thế nữa, mỗi con chữ chứa đựng cả hoài bão khát vọng của người nghệ sĩ. Danh tiếng của Huấn Cao lan truyền đến chốn ngục tù khiến cho những kẻ suốt đời tưởng chỉ biết đến đòn roi đánh đập, hành hạ, tra tấn

cũng phải ngưỡng mộ, đặc biệt đối với quản ngục. Ngay từ khi đọc vỡ sách thánh hiền, ngục quan đã áp ủ được treo ở nhà riêng đôi câu đối do tay Huấn Cao viết. Vì ngưỡng mộ tài năng, sùng kính nhân cách của ông Huấn, quản ngục đã có lối ứng xử lạ lùng chưa từng thấy đối với kẻ tù tù. Không chỉ tỏ thái độ kiêng nể kính trọng, ngục quan còn sẵn sàng hi sinh tất cả những gì vốn được coi là quý báu. Có được chữ của ông Huấn, quản ngục vô cùng hạnh phúc, cảm động cung kính vái lạy người tử tù trong dòng nước mắt nghẹn ngào “Kẻ mê muội này xin bái lĩnh”. Vẫn biết những tác phẩm nghệ thuật chân chính luôn có khả năng thanh lọc tâm hồn, cảm hóa con người nhưng thực sự hiếm có tác phẩm nào có sức cảm hóa mạnh mẽ diệu kì, lạ lùng chưa từng thấy như những con chữ viết của Huấn Cao.

Là người nghệ sĩ tài hoa tột bậc, đồng thời Huấn Cao còn là người anh hùng có khí phách phi thường. Nếu vẽ đẹp tài hoa nghệ sĩ Huấn Cao được miêu tả gián tiếp thì khí phách hiên ngang bất khuất được miêu tả trực tiếp qua hành động, ngôn ngữ. Là một nhà Nho có chí khí, Huấn Cao không chấp nhận cảnh sống cá chậu chim lồng, nhắm mắt làm ngơ trước cảnh đời thối nát để mong vinh thân phì gia. Vì sự công bằng của xã hội, hạnh phúc dân lành, Huấn Cao nổi dậy chống lại triều đình. Sự nghiệp anh hùng không thành, Huấn Cao bị khép vào án tử hình. Trước cái chết cận kề, Huấn Cao không hề hối tiếc hay lo lắng, sợ hãi. Trái lại, Huấn Cao luôn tỏ rõ dũng khí hiên ngang, bất khuất. Bề khóa vượt ngục đã trở thành tài của Huấn Cao khiến quản ngục và thầy thơ lại thán phục. Bất cứ lời nói hành động nào của Huấn Cao dường như cũng toát lên khí phách hiên ngang, bất khuất của vị đại trượng phu. Tuy nhiên, nếu phải chọn một hành động điển hình cho khí phách ấy, nhiều người chọn hành động dỡ gông lúc nhập ngục. Đối mặt với bọn tiêu lại giữ tù, cai tù hồng hách, bạo ngược, Huấn Cao không hề khúm núm, sợ sệt như những tù nhân khác. Hành động của Huấn Cao có khác nào một cái tát khinh bỉ vào mặt bọn cai tù cận bã. Dõi theo hành động, thái độ của Huấn Cao trong nhà giam những ngày cuối cùng, người đọc đi từ bất ngờ này đến bất ngờ khác. Chẳng những Huấn Cao thản nhiên nhận rượu thịt – quà biếu của quản ngục coi đó là việc vẫn là trong hứng sinh bình lúc chưa bị giam cầm. Trước cường quyền không lùi bước, trước cái chết không chịu khuất phục, đó là khí phách anh hùng Huấn Cao. Khi thầy thơ lại ngập ngừng báo tin cho ông biết sáng sớm mai ông phải về kinh lãnh án tử hình, không một phút lo âu, không một giây sợ hãi, Huấn Cao đón nhận cái chết bằng nụ cười. Đó là nụ cười ngông ngạo của người sẵn lòng tin “giữ trinh bạch linh hồn trong bụi bần”. Không chỉ là người nghệ sĩ tài hoa, Huấn Cao đúng là trang anh hùng có khí phách phi thường.

Nhà văn vĩ đại V.Hugo đã từng nói: “Trước bộ óc vĩ đại ta phải cúi đầu nhưng trước trái tim vĩ đại ta phải quỳ gối”. Học theo tư tưởng của văn hào Hugo, trước hình tượng Huấn Cao, mỗi người đọc chúng ta ắt phải cúi đầu và quỳ gối. Bởi Huấn Cao không chỉ

là một nghệ sĩ tài năng siêu biệt, một đấng anh hùng có khí phách phi thường mà ông còn là hiện thân của nhân cách cao đẹp, thiên lương trong sáng vô ngần. Là một người nghệ sĩ thư pháp tài hoa tột bậc, những con chữ của Huấn Cao là một vật báu đối với bao người. Cả đời, Huấn Cao mới tặng chữ cho ba người. Không mềm lòng trước tiền bạc, quyền uy, trước sau Huấn Cao chỉ trân trọng tình tri âm, tri kỉ. Đến khi hiểu được ước nguyện của quản ngục, Huấn Cao chẳng những cho chữ mà còn mỉm cười mãn nguyện. Quả thật, không hạnh phúc sao được khi giữa thế giới ngục tù, tối tăm, bản thiêu ta lại bắt gặp một tấm lòng trong sáng, biết trọng người ngay, biết kính mến khí phách và tài năng. Tuy sẵn lòng cho chữ quản ngục nhưng Huấn Cao vẫn day dứt “Thiếu chút nữa, ta đã phụ mất một tấm lòng trong thiên hạ”. Ở trên đời này, khi mắc lỗi, hầu hết con người ta tìm cách trốn tránh và đổ lỗi cho người khác, cho hoàn cảnh thế nên hành động ăn năn, hối hận là rất đáng quý chỉ có ở những nhân cách tử tế. Lại day dứt ân hận trước những sai lầm suýt mắc phải, những sai lầm chỉ mình mình biết, mình mình hay, chỉ có ở những nhân cách cao đẹp mới như vậy.

Kết lại truyện “Chữ người tử tù” là cảnh cho chữ – một cảnh tượng xưa nay chưa từng có. Không chỉ vậy, nó còn là bộ phóng hoàn hảo làm nổi hình nổi bật các nhân vật và nổi bật tư tưởng chủ đề của tác phẩm. Đặc biệt ở cảnh cho chữ, ta thấy tài năng và khí phách của Huấn Cao. Vậy là, bằng tài năng và tâm huyết, Nguyễn Tuân đã xây dựng thành công hình tượng nhân vật Huấn Cao, sự hiện thân cho cái đẹp kì diệu cùng hình tượng quản ngục và cảnh cho chữ. Không chỉ “Vang bóng một thời”, mà “Chữ người tử tù” sẽ neo đậu mãi trong tâm hồn người đọc như một dấu son không bao giờ phai.

Phân tích tình huống truyện trong Chữ người tử tù

BÀI LÀM SỐ 5

Vang bóng một thời của Nguyễn Tuân là tác phẩm viết về một thời đã qua nay chỉ còn vang bóng. Trong Vang bóng một thời, truyện ngắn Chữ người tử tù có một giá trị lớn lao, nổi bật. Ai đã từng đọc Chữ người tử tù đều rung động cảm phục, sùng kính trước vẻ đẹp của người anh hùng sa cơ lỡ vận mà hiên ngang, bất khuất, có tài, có tâm, mến mộ nghĩa khí. Đó là Huấn Cao. Huấn Cao là kết tinh, là hội tụ phẩm chất của một con người có nhân, dũng, trí. Ông là tập hợp của tất cả những gì tinh khiết nhất, cao đẹp nhất.

Huấn Cao là một hình tượng thẩm mỹ, một nét đẹp trong cuộc sống đời thường, là một người có nhân cách vẹn toàn, vừa có tài văn, tài võ, vừa là người có nghĩa khí. Huấn Cao phảng phất bóng dáng của Cao Bá Quát đã từng sống một cuộc sống tung hoành ngang

đọc, là người có tài, có đức, văn hay chữ đẹp, sống trong giai đoạn của Nguyễn triều, dám đứng lên chống lại bọn thực dân phong kiến, bọn cường quyền, đả kích xã hội phong kiến thối nát. Phải chăng, Nguyễn Tuân đã mượn Huấn Cao để ca ngợi Cao Bá Quát và mặt khác dựa vào Cao Bá Quát, khái quát lên một hình tượng Huấn Cao mà cái đẹp của tài hoa quyền với cái đẹp của khí phách, tuy chí không thành nhưng vẫn coi thường hiểm nguy gian khổ, coi khinh cái chết.

Tư thế của Huấn Cao hiên ngang lồng lộng toả sáng trên cái nền đen quánh của tù ngục. Nói đến vẻ đẹp của hình tượng Huấn Cao trước hết phải nhắc đến cái tài. Huấn Cao là một người nổi tiếng về thư pháp. Trong thị hiếu thẩm mỹ của người xưa từ Trung Quốc đến Việt Nam thì thư pháp là cả một nghệ thuật cao quý, là biểu hiện cho tâm hồn và tri thức, là vẻ đẹp hoàn mỹ trong văn hoá truyền thống dân tộc. Nó như một sản phẩm nghệ thuật, như một vật báu mà con người khát khao, thèm muốn.

Ngoài ra, Huấn Cao còn có tài bẻ khoá vượt ngục coi nhà tù như nơi không người, ra vào như chơi. Điều đó thể hiện một con người khát khao tự do, hoài bão tung hoành luôn đấu tranh cho chính nghĩa, chống lại triều đình phong kiến mục nát. Tất cả những tài năng đó làm thành một Huấn Cao có tầm lớn, đi vào lòng độc giả như một anh hùng, một trượng phu đã vượt lên tất cả cái bình thường nhỏ nhoi của cuộc đời để vẫy vùng để chọc trời khuấy nước. Nhưng trong cái xã hội phong kiến bóc lột người, nhân tài như lá mùa thu ấy thì Huấn Cao hiện lên là một anh hùng thất thế. Nguyễn Du đã từng viết về Từ Hải - một anh hùng thời cổ:

Hùm thiêng khi đã sa cơ cũng hèn

Song vị hùm thiêng Huấn Cao này tuy có sa cơ, lỡ nghiệp nhưng Huấn Cao vẫn kiên cường, bất khuất, vẫn dũng khí. Do đó, người đọc không chỉ nhận ra Huấn Cao là một người có tài mà ông còn là người có dũng khí, hiên ngang trước cường quyền, trước một cái chết treo lơ lửng. Hết mực ca ngợi cái tài của Huấn Cao, đồng thời Nguyễn Tuân cũng hết sức trân trọng cái tâm của Huấn Cao. Bởi chữ tâm kia mới bằng ba chữ tài (Nguyễn Du).

Cái tâm của ông cũng vuông lăm, cao khiết và đầy sức chinh phục như nét chữ của ông vậy. Có lẽ phong cách tức là con người đã được thể hiện rất rõ ở đây.

Mặc dù viết chữ Nho đẹp lẽ ra ông phải trung thành với đạo thánh hiền, giữ mình theo lễ nghĩa Nho giáo, trung với vua, một lòng một dạ theo triều đình. Nhưng không! Huân Cao không chịu vào luồn ra cúi, không chịu sống trong cảnh nhung hoa áo gấm, thà làm giặc triều đình sống theo chính nghĩa mà mình đã vạch ra. Sự nghiệp dang dở, bị đát, bị kết án tử hình nhưng ông vẫn không hề tỏ thái độ run sợ, không mảy may tiếc nuối, hối hận.

Huân Cao - ngôi sao Hôm chính vị ấy - bước vào ngục trong tư thế thật hiên ngang, khí phách ung dung. Trong con mắt của bọn lính ông thật cao thượng, bất khuất, khinh đời. Ngay cả với công xiềng, với cái án tử hình sắp đến gần, thái độ của ông vẫn ngang tàn, lạnh lùng. Huân Cao ung dung, lãnh đạm trước mặt bọn lính, không thèm chấp mấy lời đe dọa. Ông bình thản ăn những món ăn do quan ngục biệt đãi, coi như mình có quyền hưởng thụ, ông làm việc theo ý mình, hoàn toàn tự chủ. Ông ngược mắt nhìn lên nhà lao, lên những bộ mặt bất nhân, nham nhở. Cái nhìn hiên ngang đó không run sợ, không cảm hèn, oán hận, không van xin, cầu khẩn. Đó là một cái nhìn của kẻ dám làm dám chịu. Thậm chí ông còn khinh bạc, nặng lời khi chưa rõ ý tốt của quản ngục: "Người hỏi ta muốn gì? Ta chỉ muốn có một điều. Là nhà người đừng đặt chân vào đây".

Con người khuấy nước chọc trời chẳng biết nể sợ ai. Trong đời trừ chỗ tri kỷ, ông ít chịu cho chữ, nhất sinh không vì vàng ngọc hay quyền thế mà phải ép mình viết câu đối bao giờ, thì khi sa vào chốn giam cầm thì mấy chén rượu, vài bữa cơm thịt của hai con người vô danh tiểu tốt ở chốn tù ngục bé nhỏ này làm sao lung lay được ông hay vì quyền uy mà làm ông run sợ. Thật đúng là nhân cách lý tưởng mà con người của ngàn năm qua vẫn ao ước. Cái thái độ khinh đời, ngang tàn đó phải chăng làm cho viên quản ngục ngây ngất, kính nể. Huân Cao đã mang đến chốn lao tù này một ánh sáng kỳ ảo, huyền diệu, lung linh, chói rọi, soi sáng đạo lý làm người. Thiên lương cao đẹp của ông là một vầng hào quang toả sáng rực rỡ trên bầu trời đầy u ám của chốn đê lao.

Huân Cao - vầng hào quang chói lọi này không những là một người có dũng trí mà còn là một con người có trái tim nhân hậu. Khi biết thiện ý của quản ngục, Huân Cao đã rất cảm động. Từ đó, ta thấy ông Huân là người có lòng bao dung, độ lượng, chia sẻ nỗi niềm cùng với hai người bạn mới mà suýt nữa ông đã đánh mất: Ta cảm cái tấm lòng biệt nhỡn liên tài của các người. Nào ta biết đâu một người thầy quản đây lại có cái sở thích cao quý như vậy. Thiếu chút nữa ta đã phụ mất một tấm lòng trong thiên hạ. Sự biệt đãi bằng vật chất và thái độ ân cần không làm cho trái tim sắt đá kia mềm lòng. Chính cái

tâm lòng biệt nhỡn liên tài và những sở thích cao quý, hướng về văn minh, văn hoá mới cảm hoá được trái tim dường như được đúc bằng thép ấy. Thái độ của Huân Cao đối với quản ngục không phải là sự trả ân đối với người đã đối xử tử tế với mình, mà là sự trân trọng, cảm động trước một nhân cách "Gần bùn mà chẳng hôi tanh mùi bùn". Quản ngục sống giữa bùn nhơ nhớp mà vẫn giữ được thiên lương, biết trọng người tài, kính cái đẹp.

Ánh hào quang rực rỡ, vẻ đẹp tuyệt diệu toả ra rất rõ ở cảnh Huân Cao cho chữ. Nó bộc lộ trọn vẹn nhất vẻ đẹp nhân cách Huân Cao. Ở đây vẻ đẹp này toả hương thơm ngát hơn lúc vào hết. Dưới ngòi bút của Nguyễn Tuân, một cảnh tượng đầy kịch tính diễn ra, một cảnh tượng xưa nay chưa từng có. Đó là sự tương phản giữa một bên là một buồng tối chật hẹp, ẩm ướt, tường đầy mạng nhện, đất bừa bãi phân chuột, phân gián với một bên là tấm lụa trắng tinh, căng phẳng và với ánh sáng của bó đuốc tẩm dầu đang cháy rùng rục. Ba đầu người chăm chú trên một tấm lụa bạch tinh khôi.

Nó là sự trái ngược của sự tàn bạo, đánh đập, tra khảo dã man với ánh sáng của nền văn minh, văn hóa. Đó còn là sự mâu thuẫn giữa bóng tối và ánh sáng, cái xấu và cái đẹp, cái ác và cái thiện, cái chết và cái sống, cái xấu xa đê tiện và cái trong trẻo cao thượng. Ngòi bút dựng cảnh, dựng người của Nguyễn Tuân rất giàu tính tạo hình với trình độ nghệ thuật điêu luyện, gần như đạt đến sự hoàn mỹ.

Dưới ánh sáng của bó đuốc đỏ rực, bó đuốc của trí tuệ, của niềm tin, của hy vọng và trong khung cảnh thật nghiêm trang, thật thiêng liêng này, Huân Cao dồn hết tâm linh, sinh lực vào từng nét chữ. Ông không mảy may lưu ý gì đến cái xấu xa, bản thủ đang tồn tại mà hoàn toàn bị thu hút, quyến rũ vào cho ra đời những nét chữ tuyệt tác. Ở đây không còn là một Huân Cao tù tù nữa. Chỉ còn một Huân Cao tự do nhất, sống động nhất. Cái giá treo cổ kia cũng không còn nữa mà chỉ có cuộc sống vĩnh hằng về chân lý của cái đẹp. Ngôi sao – Huân Cao đang tỏa sáng, làm bừng tỉnh cái không gian u tối, phá vỡ cái màn đêm ngự trị ngàn đời ở đây, đem đến nơi đây một vẻ đẹp khác thường. Giờ phút này, tại nơi đây, sức mạnh của cái đẹp và chân lý đã được khẳng định.

Sức mạnh ấy không khuất phục người ta bằng bạo lực, nó chinh phục người ta bằng tự bản chất của nó. Nó không giày xéo áp đặt con người để bắt người ta phải tuân theo nó, trái lại, nó vực con người ta đứng dậy, tự nguyện đi theo nó để hướng tới cái CHÂN - THIÊN - MỸ trở nên trong sáng và tốt đẹp hơn. Và ở đây cái đẹp đã lên ngôi thay thế cho cái xấu xa, thấp kém, cái đẹp nâng đỡ con người, cứu vớt con người (Đô-xtôi-ep-xki). Cái đẹp đăng quang, cái xấu xa đã phải chìm xuống nhường chỗ cho cái đẹp. Cái

đẹp đã tồn tại, sẵn sàng và rất cần sự đánh thức cái thiên lương ở mỗi con người. Huấn Cao cho chữ như chuyển giao một nhân cách tự do, chuyển giao cái đẹp để cái đẹp mãi sinh sôi nảy nở, đi vào cõi vĩnh hằng. Hình tượng nhân vật Huấn Cao được khắc hoạ bằng ngòi bút lãng mạn cứ sừng sững hiên ngang hiện lên như muốn cất bổng lên, phá vỡ chốn lao tù, phá vỡ cái cuộc sống đang tràn ngập màn đêm, ngột ngạt, trì trệ.

Phải chăng đó là quan niệm thẩm mỹ của Huấn Cao hay của là của chính Nguyễn Tuân: cái đẹp phải gắn với cái thiện không thể ở chung với cái xấu, cái ác. Sự chân thành, bộc bạch giản dị đó của Huấn Cao đã khiến cho ngục quan cảm động và người tù một cái và rung rung: Kẻ mê muội này xin bái lĩnh.

Nói tóm lại, Huấn Cao là một con người tích tụ những phẩm chất tốt đẹp nhất. Tuy bị cầm tù về thể xác nhưng lại tự do về tâm hồn. Hay nói khác đi, Huấn Cao dưới ngòi bút của Nguyễn Tuân là biểu tượng cho cái đẹp trong hoàn cảnh lịch sử đang đầy rẫy những cái xấu xa, tội lỗi, biểu tượng cho thiên lương cao quý. Con người sống vượt lên những hiện thực tầm thường, tắm tới để tỏa sáng, để vĩnh cửu, để bất diệt, truyền cho người đời phẩm giá làm người, những phẩm giá tiêu biểu cho đạo lý dân tộc.

Dựng lên hình tượng với vẻ đẹp rực rỡ tráng lệ giữa chốn lao tù ảm thấp chật chội. Nguyễn Tuân đã thể hiện niềm cảm phục sâu sắc đối với những người anh hùng xả thân vì nghĩa lớn. Nhà văn đã sử dụng ngòi bút tả thực đầy kịch tính kết hợp với việc khắc hoạ tính cách nhân vật và ngòi bút miêu tả phong cảnh hiện thực lẫn lãng mạn. Có thể nói Chữ người tử tù với bút pháp sắc sảo khi dựng người, dựng cảnh, với ngôn ngữ văn xuôi giàu có và góc cạnh, với vẻ đẹp tuyệt vời của Huấn Cao, tác phẩm xứng đáng là một áng văn chương một thời vang bóng và nó mãi mãi vang bóng trong bạn đọc nhiều thời.

